

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Thiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023. Tại TAND huyện Yên Phong xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Th, sinh năm 1961; Tên gọi khác: Lê Thị Minh Th; Nơi thường trú: TDP Ng, phường C, thành phố C, tỉnh Kh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã chết); Và bà Lê Thị Q (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ nhất; Có chồng là Vũ Xuân Ch, sinh năm 1955 (đã ly hôn); Có 04 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Ng, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị Kh, sinh 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Lê Thị Minh Th - SN 1961, tên thật là Lê Thị Th, số chứng minh nhân dân 090018223, đăng ký HKTT tại tổ dân phố Nghĩa Cam - Cam Nghĩa - Cam Ranh - Kh Hòa. Năm 2004, Th về sống tại xã Nhị Hòa, huyện Đông Bầm, tỉnh Thái Nguyên và lấy

sổ hộ khẩu số 822 do Công an xã Nhị Hòa cấp cho Lê Thị Minh Thi (em gái Th) và sửa tên thành Lê Thị Minh Th và làm thủ tục xin cấp lại chứng minh nhân dân tại Công an tỉnh Thái Nguyên. Công an tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho Th chứng minh nhân dân mới với tên là Lê Thị Minh Th, số chứng minh 090018223, HKTT: Nhị Hòa, Đồng Bẩm, Thái Nguyên theo hộ khẩu mà Th đã sửa. Đến năm 2008, Th chuyển đến sống cùng ông Nguyễn Trọng Luyện, sinh năm 1944 tại nhà ông Luyện ở thôn Mai Trung, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và có làm thủ tục tạm trú (được UBND xã Mai Đình cấp sổ tạm trú). Đến năm 2013, sổ tạm trú của Th ở xã Mai Trung hết hạn nhưng Th không tiếp tục xin cấp sổ tạm trú mới mà đã giao nộp lại sổ tạm trú cho UBND xã Mai Đình để chuyển đến huyện Yên Phong sinh sống. Ngày 07/3/2014, Th Thê ngôi nhà 3 tầng của gia đình ông Nguyễn Văn Sản, sinh năm 1962 ở khu đô thị Mới - thị trấn Chờ - huyện Yên Phong để làm đại lý kinh doanh, thời hạn Thê 2 năm, tiền Thê nhà 17 triệu đồng/tháng và được thanh toán 6 tháng 01 lần vào tháng đầu của kỳ Thê. Hai bên đã lập hợp đồng Thê nhà và được công chứng tại phòng công chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 11/3/2014, ông Sản đăng ký tạm trú cho Th ở tại gia đình ông. Ngày 12/3/2014, Th được phòng Tài chính - kế hoạch – UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình cá thể với ngành nghề bán hàng tạp hóa.

Mặc dù không thành lập doanh nghiệp nhưng ngày 01/01/2014, Th ký kết hợp đồng kinh tế Th mua đường của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Thanh Tài có địa chỉ tại SN 780 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội do ông Trần Đình Tài làm giám đốc với tư cách là chủ doanh nghiệp Thận Hưng có địa chỉ tại SN 73 Tư Đình, quận Long Biên, TP Hà Nội. Mặt hàng đặt mua là đường và bột ngọt. Số lượng và thời gian lấy hàng thông báo qua điện thoại. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2014. Th đã ký và đóng dấu chi nhánh II, Thận Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội. Th có mua bán đường với Công ty Thanh Tài nhiều lần và hiện còn nợ Công ty tổng số tiền 114.456.000 đồng. Xác minh tại địa chỉ 73 Tư Đình, quận Long Biên, TP Hà Nội là nhà ông Nguyễn Minh Đức và ông này chưa bao giờ cho Thê nhà để làm địa điểm kinh doanh. Xác minh tại chi cục Thuế quận Hoàng Mai và quận Long Biên đều không có tên doanh nghiệp Thận Hưng với tên chủ doanh nghiệp là Lê Thị Minh Th như trong hợp đồng kinh tế Th đã ký kết với công ty Thanh Tài.

Tuy nhiên, trước khi ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty Thanh Tài, khoảng tháng 3/2013, Th đã đến nhà chị Lê Thị Ch, sinh năm 1967, trú tại thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (là người sản xuất kem) chào bán đường giá rẻ. Khi giao dịch với chị Ch, Th giới thiệu là người của Công ty Thanh Tài, là Công ty chuyên bán đường có tiếng ở Hà Nội và bán giá rẻ hơn thị trường để tạo niềm tin. Đến khoảng tháng 3/2014, Th Thê nhà ông Sản làm địa điểm kinh doanh nhưng nói với chị Ch là nhà của Th nên chị Ch càng tin tưởng và tiếp tục giao dịch mua bán với Th. Tháng 3/2014, chị Ch đặt mua của Th 10 tấn đường Nghệ An. Thời điểm này, Th không có đường và giá đường trên thị trường là 12.000 – 12.500 đồng/01 kg nhưng Th đồng ý bán cho chị Ch với giá 11.300đồng/01 kg, đồng thời bảo chị Ch đường sắp tăng giá và yêu cầu trả tiền trước, mục đích chiếm đoạt tiền đặt hàng của chị Ch. Do tin tưởng Th nên chị Ch đã giao tiền 2 lần vào ngày 28/3/2014 và 29/3/2014 cho Th, mỗi

lần 56.500.000 đồng để mua đường. Tổng số tiền chị Ch đưa cho Th là 113.000.000 đồng.

Ngoài ra, cũng vào tháng 3/2014, chị Ch có giới thiệu chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1983, trú tại xóm Tây, Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đến giao dịch mua bán đường với Th. Tại nhà ông Sản, Th thỏa Thận sẽ bán đường cho chị Kh với giá 12.000 đồng/kg. Chị Kh đồng ý sau đó có liên lạc thỏa Thận mua 10 tấn đường với Th với tổng giá trị là 120 triệu đồng. Do có ý định lừa chiếm đoạt tiền của chị Kh, vì vậy Th đã gọi điện thoại liên lạc với chị Kh nói: "Nếu không đặt cọc tiền thì giá đường sẽ tăng" để thúc giục chị Kh đặt tiền. Vì tin tưởng Th là người của Công ty Thanh Tài và sợ giá đường tăng nên ngày 27/3/2014, chị Kh nộp tại Ngân hàng Agribank Từ Sơn số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của Th đặt cọc tiền đường. Ngày 29/3/2014, chị Kh đến nhà Th Thê giao cho Th số tiền 60 triệu đồng. Ngày 30/3/2014, chị Kh đi cùng chị Ch đến nhà ông Sản giao cho Th 50 triệu đồng.

Khi mua bán đường, Th không lập hợp đồng với chị Ch, chị Kh nhưng có viết giấy biên nhận tiền, đồng thời ký tên và đóng dấu chủ doanh nghiệp Thận Hưng. Sau đó, Th không giao đường cho chị Ch, chị Kh và bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền hàng. Tổng số tiền Th chiếm đoạt của chị Kh và chị Ch là 233.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2014, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận Th tiền do chị Ch và chị Kh giao nộp và trình bày do Th viết, ký với chữ viết, chữ ký của Lê Thị Minh Th khi đi kê khai Thê tại chi cục Thê huyện Yên Phong và bản khai thay đổi nhân khẩu, hộ khẩu của Th tại Công an thị trấn Chờ.

Tại bản Kết luận giám định số 3109/C54 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát PCTP ngày 08/10/2014 kết luận:

- Chữ ký dưới mục : “Người viết hóa đơn”, “ Doanh nghiệp Thận Hưng chi nhánh II – Hà Nội trên các hóa đơn Th tiền và chữ ký trên phiếu kê khai thay đổi nhân khẩu, hộ khẩu, phiếu kê khai Thê,... là chữ ký của 1 người.

- Chữ viết trên viết giấy biên nhận tiền của chị Kh, chị Ch (trừ các chữ: “Ch”, “Lê Thị Ch”, “Nguyễn Thị Kh”; “Đ/c: P. Cam Nghĩa – Cam Ranh – Kh Hòa” là chữ của cùng 1 người.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 204 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Lê Thị Th về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Lê Thị Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu.

Lưu theo hồ sơ vụ án 02 đĩa CD.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã Th giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thị Th (tên gọi khác là Lê Thị Minh Th) không phải là người của Công ty Thanh Tài có địa chỉ tại 780 Minh Khai – Hai Bà Trưng - Hà Nội nhưng lại giới thiệu với chị Lê Thị Ch là người của Công ty và bán đường giá rẻ cho chị Ch để tạo niềm tin. Tháng 3/2014, khi chị Ch đặt mua 10 tấn đường Nghệ An thì bị cáo đồng ý bán với giá 13.000 đồng/01 kg và yêu cầu chị Ch đặt tiền trước, mục đích chiếm đoạt số tiền này. Chị Ch đã đưa cho bị cáo 02 lần với tổng số tiền là 113.000.000 đồng tại nhà Thê của bị cáo ở khu đô thị Mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Ngoài ra, tháng 3/2014, bị cáo còn lừa bán đường cho chị Nguyễn Thị Kh và chiếm đoạt của chị Kh số tiền 120.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Ch, chị Kh là 233.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm được quy định tại Điều 174 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho bà Nguyễn Thị Ch, chị Nguyễn Thị Kh mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học đến hết lớp 10/10. Do việc kinh doanh bị Tha lỗ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Ch và chị Kh. Để thực hiện ý định trên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để tạo lòng tin với bà Ch và chị Kh. Do tin tưởng bị cáo nên bà Ch đã 02 lần đưa cho bị cáo 113.000.000đ, chị Kh đã nhiều lần đưa cho bị cáo 120.000.000đ để trả trước tiền mua đường của bị cáo. Sau khi nhận tiền của bà Ch và chị Kh bị cáo chiếm đoạt luôn số tiền này, không giao đường cho bà Ch và chị Kh. Hành vi chiếm đoạt của bà Ch 113.000.000đ và của chị Kh 120.000.000đ là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Ch, chị Nguyễn Thị Kh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn trình báo và lời khai của bà Ch, chị Kh thể hiện do tin tưởng nên bà Ch đã giao cho bị cáo 113.000.000đ và chị Kh đã giao cho bị cáo 120.000.000đ để trả tiền mua hàng là đường Nghệ An từ bị cáo. Do không thấy bị cáo giao hàng là đường theo thỏa Thận nên bà Chiên, chị Kh đã làm đơn trình báo Công an. Về trách nhiệm dân sự bà Ch, chị Kh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy không đặt ra xem xét.

Chị Kh, bà Ch có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th (tên gọi khác: Lê Thị Minh Th) phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Lê Thị Th (tên gọi khác: Lê Thị Minh Th) 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/12/2023

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do người bị hại không yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Minh Nam

